TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2022/HS-ST.

Ngày: 24/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P – TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi

2. Ông Đỗ Văn Hòa

- **Thư ký phiên tòa**: ông Nguyễn Bạch Hoàng Hùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố P.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa**: Bà Mai Thị Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 8 năm 2022 và ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/HSST ngày 01 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/HSST-QĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN VĂN N (tên gọi khác: Tèo đen) - sinh năm 1989, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 04, phường P, thành phố P; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không có; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1964; trú tại: Khu phố 4, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Vợ, con: Chưa có. Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 26/11/2021, bị công an phường P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Ngày 14/01/2022 bị cáo N đã chấp hành việc nộp phạt số tiền trên.

Nhân thân:

+ Ngày 26/02/2009, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 21/2009/HSST, đã được xóa án tích.

+ Ngày 24/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 84/2022/HS-ST, chưa thi hành bản án.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ HUỲNH THANH P (tên gọi khác: Tèo), sinh năm 1979 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKHKTT: khu phố 8, phường P, thị xã L, Bình Thuận.; Nơi cư trú: khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp : Lao động biển; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1955 và bà Trần Thị Kim N, sinh năm 1954; Nơi cư trú: khu phố 6, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Vợ: bà Đỗ Thị Ngọc A, sinh năm: 1986; Con: có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: không.

- Nhân thân: Ngày 20/11/2014, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tuyên phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 73/2014/HSST. Phong kháng cáo, ngày 29/01/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử y án sơ thẩm theo bản án số 22/2015/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2015, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt ngày 05/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 27/3/2021, trên đường đi chơi về đến khu vực nhà của Nguyễn Văn N thì N gặp Huỳnh Thanh P, P nói với N tìm ma túy về sử dụng, N nói không có tiền, P đưa cho N 300.000 đồng và nói N đi mua ma túy. P giao xe mô tô biển số 60Y4–1119 cho N, để N chở P đi mua ma túy. N điều khiển xe chở P đến một con hẻm ở phía sau cây xăng Duy Thành thuộc phường P, thành phố P thì dừng lại, N nói P đứng đầu hẻm chờ còn N xuống xe đi bộ vào trong con hẻm, N gặp một người phụ nữ (không rõ nhân thân) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý bán và đưa cho N 01 gói nylon không màu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, N đưa 200.000 đồng cho người phụ nữ.

Mua được ma túy, N quay lại nơi P đứng chờ và đưa gói ma túy cho P, P cất vào túi quần. Tại đây N nói với P là mua 200.000 đồng ma túy, còn lại 100.000 đồng đi tìm nhà nghỉ thuê phòng sử dụng, P đồng ý. Lúc này N chở P chạy đến khu vực ngã ba đường Tuyên Quang giao với đường Phạm Hùng thuộc khu phố 14 phường P,

thành phố P thì lực lượng Công an phường P đi tuần tra, yêu cầu dừng xe để kiểm tra, phát hiện trong túi quần jean phía sau bên phải của Huỳnh Thanh P có 01 nylon không màu, hàn kín nên đã lập biên bản ghi nhận sự việc, thu giữ tang vật liên quan và đưa P, N về trụ sở làm việc. Tại đây, P và N thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, nhằm mục đích sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 440/KLGĐ-PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

-Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,2947 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định:

Gói nylon đã nêu tại mục II và 0,2101 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 440, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Xử lý vật chứng vụ án:

Gói nylon đã nêu tại mục II và 0,2101 gam mẫu M còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 440. Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố P bảo quản, chờ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu wave màu đen, gắn biển số 60Y4–1119, có số khung: RRSWCH6RS81077942, số máy: VTLZS152FMH00048935. bị cáo P khai nhận: Xe trên P mua của một người (không rõ lai lịch) ở thị xã L, tỉnh Bình Thuận với giá 1.800.000 đồng, khi mua bán không có tờ gì. Qua tra cứu, xác định xe mô tô có số khung: RRSWCH6RS81077942, số máy: VTLZS152FMH00048935, không có dữ liệu trên hệ thống đăng ký xe toàn quốc. Do đó Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Đội Cảnh sát giao thông Trật tự Công an thành phố P xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại các lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo, biên bản ghi lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra đều thể hiện bị cáo Huỳnh Thanh P có hành vi tàng trữ trái phép 0,2947 gam Methamphetamine (bị cáo N giúp bị cáo P mua ma túy) để cùng sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Với hành vi nêu trên, ngày 29/7/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra bản cáo trạng số 105/CT-VKS truy tố các bị cáo N, P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu lời luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình: Bị cáo P tàng trữ trái phép 0,2947 gam Methamphetamine (bị cáo N giúp bị cáo P mua ma túy) để các bị cáo sử dụng, thì bị bắt quả tang. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đề nghị xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vì các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Thanh P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P đã đầu thú nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh P từ 15 tháng đến 21 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù; áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc bị cáo N chấp hành chung cho cả hai bản án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 440, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa, bị cáo P khai cán bộ Công an phường P có thu giữ của bị cáo chiếc điện thoại Sam sung Galaxy màu đen, ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ gì chứng minh việc Công an phường P thu giữ tài sản của bị cáo nên không có cơ sở xem xét.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo N, P không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P. Các bị cáo biết việc làm của mình là sai và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, các bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 27/03/2021, tại ngã ba đường Tuyên Quang giao nhau với đường Phạm Hùng thuộc khu phố 14, phường P, thành phố P. Nguyễn Văn N có hành vi mua hộ 0,2947 gam Methamphetamine chất ma túy cho Huỳnh Thanh P, để P cất giữ trái phép trong người. Cả hai đang trên đường tìm nơi để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về chất ma túy; các bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi và thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do đó cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 29/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo N, P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 01 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Các bị cáo N, P biết Methaphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm tàng trữ trái phép vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người và trật tự trị an xã hội nhưng bị cáo N, P vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi này không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt một mức án tù tương xứng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo N, P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 01 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa bị cáo P khai tại buổi làm việc ngày 27/3/2021, tại trụ sở Công an phường P, cán bộ Công an phường P có thu giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại Sam sung Galaxy màu đen; qua đối chất tại phiên tòa cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án không có cơ sở để chứng minh cho lời khai này của bị cáo là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 440, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận là chất nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu wave màu đen, gắn biển số 60Y4–1119, có số khung: RRSWCH6RS81077942, số máy: VTLZS152FMH00048935. Xe trên bị cáo P mua của một người (không rõ lai lịch) ở thị xã L, tỉnh Bình Thuận với giá 1.800.000 đồng. Qua tra cứu, xác định xe mô tô có số khung: RRSWCH6RS81077942, số máy: VTLZS152FMH00048935, không có dữ liệu trên hệ thống đăng ký xe toàn quốc. Do đó Cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Đội Cảnh sát giao thông Trật tự Công an thành phố P xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo P có quyền liên hệ với Đội Cảnh sát giao thông Trật tự Công an thành phố Phan Thiết để biết về việc xử lý chiếc xe máy nêu trên.

[7] Đối với người bán ma túy cho N do không xác định được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ**: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố**: bị cáo Huỳnh Thanh P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

* **Xử phạt:** Bị cáo Huỳnh Thanh P **15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2022.

* **Căn cứ**: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Tuyên bố**: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

* **Xử phạt**: Bị cáo Nguyễn Văn N **15 (mười lăm)** tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt **06 (sáu)** tháng tù tại Bản án số 84/2022/HSST ngày 24/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là **21 (hai mươi mốt)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2022 (ngày chấp hành bản án số 84/2022/HSST ngày 24/6/2022).

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì niêm phong số 440/KLGĐ-PC09 ngày 14/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận có chữ ký của giám

định viên Nguyễn Thảo Nguyên và dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 120 ngày 15/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết).

* **Về án phí**: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Huỳnh Thanh P mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của các bị cáo, là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (24/8/2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

PHAN THỊ THÁI

Nơi nhận:
-VKSND tp P;
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-Công an tp P;
-Người tham gia tố tụng;
-UBND phường P, TP. P, BT
-Chi cục Thi hành án thành phố P;
-Lưu hồ sơ.